*Ngày soạn: 20/4/2025*

*Ngày dạy: 26/4/2025*

**TÊN BÀI DẠY: Bài 3: ĐỊNH LÍ VIÈTE**

Môn học: Toán ; lớp: 9AB

Thời gian thực hiện: 02 tiết

**I. Mục tiêu:** Sau khi học xong bài này học sinh có khả năng:

**1. Về kiến thức:**

- HS biết cách xác định hệ số của phương trình bậc hai một ẩn, nhẩm nghiệm giải phương trình bậc hai, tìm hai số khi biết tổng và tích.

- Biết lập phương trình bậc hai khi biết tổng và tích hai số đó.

- Vận dụng định lí Viète để giải bài toán thực tế.

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung**

- Năng lực tự học, tự chủ: học sinh tìm hiểu thông tin SGK, theo dõi bài giảng của giáo viên, hoàn thành các nhiệm vụ trong tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề: xác định được dạng bài để vận dụng các định lí, tính chất cho phù hợp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. Giúp học sinh chuyển đổi ngôn ngữ, từ ngôn ngữ thông thường sang đọc (nói), viết...

**\* Năng lực đặc thù**

- Năng lực giao tiếp toán học. Sử dụng hiệu quả ngôn ngữ toán học.

-Năng lực giải quyết vấn đề: Nhận biết, phát hiện được các vấn đề cần giải quyết.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Giáo án, sách giáo khoa, sách bài tập, máy chiếu, thước phấn, phiếu học tập.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** HS được ôn tập lại cách giải bài toán bằng cách lập phương trình lớp 8. Tạo sự chú ý tò mò tìm hiểu giải quyết vấn đề cho HS.

Khơi gợi sự hứng thú, tìm tòi cho HS về Định lí Viète, giới thiệu về nhà kính trồng hoa ở Đà Lạt.

**b) Tổ chức thực hiện:** Đà Lạt là thành phố du lịch, có khí hậu mát mẻ. Nơi đây trồng rất nhiều loại hoa. Để trồng hoa người ta thường sử dụng hàng rào hình chữ nhật và tạo mái che bên trên. Giả sử 1 nhà kính có độ dài các hàng rào bao quanh là , diện tích trồng hoa là . Làm thế nào để xác định được chiều dài, chiều rộng của nhà kính trồng hoa trên ?

| **Hoạt động của GV – HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  GV chiếu hình ảnh Trồng hoa trong nhà kính ở Đà Lạt. Sau đó, đưa ra bài toán. GV gợi ý học sinh theo hướng giải bài toán bằng cách lập phương trình đã học từ lớp 8.  GV: Nếu gọi chiều rộng là , chiều dài là  theo bài ra ta có điều gì?  HS: .  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Đại diện nhóm trình bày.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS dưới lớp quan sát, các nhóm nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét hoạt động của nhóm.  - GV giới thiệu đặt vấn đề vào bài.  Qua bài toán thực tế trên, giúp các con ôn lại các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình lớp 8. Phương trình trên có mối liên hệ giữa tổng, tích của 2 nghiệm với hệ số của phương trình bậc hai 1 ẩn. Đó là định lí Viète, chúng ta cùng tìm hiểu kĩ về định lí này trong tiết học hôm nay. | a) Gọi chiều dài hình chữ nhật là .  Điều kiện  Nửa chu vi hình chữ nhật là:    Chiều rộng hình chữ nhật là:  Diện tích trồng hoa là  nên ta có phương trình            Trường hợp 1:    (Thỏa mãn)  Trường hợp 2:    (Loại)  Khi đó chiều rộng hình chữ nhật là .  Vậy chiều dài hình chữ nhật là .  Chiều rộng hình chữ nhật là .  b) Chiều dài, chiều rộng là nghiệm của phương trình  thì      c) Nếu là 2 nghiệm của phương trình  thì |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a) Mục tiêu:**

- HS giải thích được định lí Viète, chỉ ra được mối quan hệ giữa tổng và tích của 2 nghiệm với các hệ số của phương trình bậc hai 1 ẩn.

- Tính được tổng và tích của 2 nghiệm phương trình bậc hai một ẩn.

- Vận dụng định lí Viète để nhẩm nghiệm.

- Xác định được mối quan hệ giữa tổng và tích của 2 nghiệm với các hệ số của phương trình bậc hai một ẩn.

- Chứng minh là nghiệm của phương trình và tìm nghiệm còn lại của phương trình.

- Biểu diễn được đại lượng chưa biết theo ẩn và đại lượng đã biết.

- Lập được phương trình bậc hai.

- Biết lập phương trình bậc hai của hai số khi biết tổng và tích hai số đó.

**b) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV – HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  HS nhắc lại kiến thức trọng tâm của định lí Viète và thực hiện làm bài Ví dụ 1 hoạt động nhóm đôi trong 3 phút.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  HS đại diện các nhóm lần lượt trả lời các câu hỏi yêu cầu trong sách.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi HS đại diện nhóm đứng tại chỗ trả lời câu hỏi trên, HS khác lắng nghe nhận xét và hoàn thiện vở ghi.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức. | **I. ĐỊNH LÍ VIÉTE**  **1.** Xét phương trình . Giả sử phương trình đó có 2 nghiệm . Tính  theo hệ số  **Kiến thức trọng tâm**  Định lí Viète  Nếu  là 2 nghiệm của phương trình  thì    **Ví dụ 1: SGK/ Trang 61, 62.** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS nghiên cứu Ví dụ 2, Ví dụ 3 SGK.  - Qua Ví dụ 2,3 HS rút ra nhận xét gì.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS khác theo dõi, nhận xét và chỉnh sửa.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét câu trả lời của HS cũng như nhấn mạnh việc áp dụng công thức vào làm bài tập. | **Ví dụ 2/ SGK/ Trang 62**  **Ví dụ 3/ SGK/ Trang 62**  **Nhận xét: SGK/ Trang 62**  Giải phương trình bậc hai bằng cách nhẩm nghiệm  +Nếu phương trình  có  thì phương trình có một nghiệm là  và nghiệm còn lại là .  +Nếu phương trình  có  thì phương trình có một nghiệm là  và nghiệm còn lại là . |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp ra 4 nhóm và yêu cầu HS thảo luận nhóm theo phiếu học tập nội dung nội dung 2 sgk/trang 63  -HS thảo luận nhóm thực hiện nội dung 2 sgk/trang 63 vào phiếu học tập được chuẩn bị sẵn.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS tập trung và nhớ lại cách biểu diễn một đại lượng chưa biết theo ẩn và đại lượng đã biết.  - HS chú ý lập phương trình từ dữ kiện bài cho.  - HS hoạt động nhóm thời gian 4 phút.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi HS đại diện nhóm đứng tại chỗ trình bày cách làm của nhóm mình, HS các nhóm khác lắng nghe nhận xét và hoàn thiện.  - HS nhóm vừa trình bày phản biện lại các ý kiến (nếu có).  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét ý thức hoạt động của HS thông qua kết quả của các câu trả lời và chốt kiến thức. | **II. TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ TÍCH**  **2.**  **Giải**  a) Vì tổng của hai số bằng  nên gọi một số là  thì số còn lại là  b) Vì tích của hai số bằng  nên ta có phương trình      Kiến thức trọng tâm  Nếu hai số có tồng bằng  và tích bằng  thì hai số đó là nghiệm của phương trình    Chú ý:  Điều kiện để có hai số đó là . |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi thực hiện bài toán ở Ví dụ 6  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện ví dụ 6 theo cặp đôi.  - HS quan sát và rút ra cách làm từ ví dụ 6.  - HS thực hiện cá nhân ví dụ 6 vào vở.  - HS thực hiện yêu cầu của GV theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi 1 HS lên bảng trình bày Ví dụ 6.  - GV tổ chức cho HS thảo luận và nhận xét bài làm Ví dụ 6 trên bảng.  - HS thảo luận để nêu phương pháp làm tổng quát.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét bài làm của HS cũng như việc áp dụng công thức vào làm bài tập. | Ví dụ 6 (sgk/trang 63)  **Giải**  a) Hai số cần tìm là nghiệm phương trình:  hay  (1)  b) Phương trình (1) có các hệ số . Do  nên .  Ta có: .  Do  phương trình (1) có hai nghiệm phân biệt là:  .  Vậy hai số cần tìm là  và  . |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

- Xác định được hệ số của phương trình bậc hai một ẩn. Vận dụng định lí Viète vào tìm nghiệm còn lại khi biết 1 nghiệm cho trước, chứng minh phương trình có 2 nghiệm phân biệt.

- HS ôn tập lại định lí Viète.

- Xác định được mối quan hệ giữa tổng và tích của 2 nghiệm với các hệ số của phương trình bậc hai một ẩn.

- Vận dụng định lí Viète để giải phương trình bậc hai một ẩn.

- Ứng dụng được định lí Viète vào tìm hai số biết tổng và tích của chúng.

**b) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV - HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Hoạt động cá nhân làm Luyện tập 1.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện yêu cầu của GV theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện một HS lên bảng làm bài, các HS khác theo dõi, nhận xét và chỉnh sửa.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét bài làm của HS.  - GV cho HS nhắc lại kiến thức trọng tâm. | Luyện tập 1  Cho phương trình    a) Chứng minh phương trình có 2 nghiệm phân biệt .  b) Tính  c) Tính  Giải  a)    Vậy phương trình có 2 nghiệm phân biệt .  b)    c) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Hoạt động cá nhân làm bài 1, SGK/trang 64.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện yêu cầu của GV theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS khác theo dõi, nhận xét và chỉnh sửa.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức. | Bài 1 (SGK/trang 64)  Nếu  là 2 nghiệm của phương trình  thì    Đáp án D. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Hoạt động cá nhân làm bài 4 trong SGK/ trang 64.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện yêu cầu của GV theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS khác theo dõi, nhận xét và chỉnh sửa.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức. | Bài 4 (SGK/trang 64)  Cho phương trình  a) Chứng minh phương trình có 2 nghiệm phân biệt .  b) Tính  Chứng minh cả 2 nghiệm khác 0.  c) Tính .  Giải  a)    Vậy phương trình có 2 nghiệm phân biệt .  b) Theo định lí Viète ta có:    c) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS thực hiện nghiên cứu Ví dụ 4, Ví dụ 5.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS lên bảng làm bài tập.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày bài.  - HS khác nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét bài làm của HS và chốt lại kiến thức nhẩm nghiệm của định lí Viète. | **Ví dụ 4/ SGK/ Trang 63**  **Ví dụ 5/ SGK/ Trang 63** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Hoạt động cá nhân làm bài toán mở đầu trong sgk/trang 61  C1: Độ dài các hàng rào bao quanh là thể hiện giá trị đại lượng nào của hình chữ nhật?  C2: Hãy tính tổng của chiều rộng và chiều dài hình chữ nhật trên  C3: Biết diện tích hình chữ nhật ta tính được tích của các đại lượng nào của hình chữ nhật.  C4: Khi đó chiều rộng, chiều dài của hình chữ nhật thoả mãn những điều kiện nào? Lập phương trình có nghiệm là chiều dài, chiều rộng của hình chữ nhật trên.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện yêu cầu của GV theo cá nhân.  C1: Độ dài các hàng rào bao quanh là thể hiện chu vi của hình chữ nhật.  C2: Tổng của chiều rộng và chiều dài hình chữ nhật trên là  C3: Biết diện tích hình chữ nhật là , ta tính được tích của chiều rộng, chiều dài hình chữ nhật là .  C4: Khi đó chiều rộng, chiều dài của hình chữ nhật có tổng bằng , tích bằng . Khi đó chúng là nghiệm của phương trình .  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện một HS lên bảng làm bài, các HS khác theo dõi, nhận xét và chỉnh sửa.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét bài làm của HS cũng như việc áp dụng công thức vào làm bài tập. | Bài toán mở đầu  Đà Lạt là thành phố du lịch, có khí hậu rất mát mẻ. Nơi đây trồng rất nhiều loại hoa. Để trồng hoa, người ta thường tạo các nhà kính được bao quanh bởi hàng rào dạng hình chữ nhật và tạo mái che bên trên. Giả sử một nhà kính có độ dài các hàng rào bao quanh là , diện tích trồng hoa là . Làm thế nào để xác định được chiều dài, chiều rộng của nhà kính trồng hoa trên?  **Giải**  Vì nửa chu vi của mảnh đất hình chữ nhật trên là và diện tích của mảnh đất trên là  nên chiều rộng và chiều dài của mảnh đất trên có tổng bằng , tích bằng . Khi đó chúng là nghiệm của phương trình  Ta có: .  Do  phương trình có hai nghiệm phân biệt là:  ; .  Vậy chiều rộng, chiều dài cần tìm lần lượt là  và . |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thực hiện Hoạt động cá nhân làm bài 6 trong sgk/trang 65  - HS đọc đề bài và định dạng toán cũng như nêu cách làm bài toán.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện bài 6 trong sgk/trang 65 theo cặp đôi.  - HS quan sát và rút ra cách làm từ ví dụ 6.  - HS thực hiện cá nhân bài 6 trong sgk/trang 65 .  - HS thực hiện yêu cầu của GV theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV cho HS suy nghĩ và thực hiện bài 6 trong sgk/trang 65 theo cặp đôi, ưu tiên tinh thần xung phong của HS; gọi 2 HS lên bảng trình bày kết quả của bài 6 trong sgk/trang 65 (phần a và phần b).  - GV tổ chức cho HS thảo luận và nhận xét bài làm bài 6 trên bảng.  - Đại diện một HS theo dõi, nhận xét và chỉnh sửa.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét bài làm của HS cũng như việc áp dụng công thức vào làm bài tập và chốt lại cách làm với dạng toán này. | Bài 6 (sgk/trang 65)  a) Tổng của chúng bằng  và tích của chúng bằng  ;  Hai số cần tìm là nghiệm của phương trình  Ta có: .  Do  phương trình có hai nghiệm phân biệt là:  .  Vậy hai số cần tìm là  và .  b) Tổng của chúng bằng  và tích của chúng bằng  .  Hai số cần tìm là nghiệm của phương trình  Ta có: .  Do  phương trình có hai nghiệm phân biệt là:  .  Vậy hai số cần tìm là  và . |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm cặp đôi trong thời gian 5 phút làm bài dạng 1.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động nhóm cặp đôi thực hiện các yêu cầu trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ với các em hs yếu kém  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Gọi 4 HS lên bảng trình bày  - HS dưới lớp sau khi làm bài xong hai bàn cạnh nhau đổi bài và nhận xét  **\* Kết luận, nhận định**  - GV khẳng định kết quả đúng và lưu ý HS để làm bài “Giải phương trình bậc hai bằng nhẩm nghiệm” | **Dạng 1:** Giải phương trình bậc hai bằng nhẩm nghiệm  Phương pháp giải:   * Nếu phương trình  có  thì phương trình có một nghiệm là  và nghiệm còn lại là . * Nếu phương trình  có  thì phương trình có một nghiệm là  và nghiệm còn lại là .   Bài 1. Nhẩm nghiệm của phương trình sau: a) . b) . c) . d) .  Lời giải:  a) .  Ta có  Xét  Vậy phương trình có nghiệm: .  b) . Ta có  Xét  Vậy phương trình có nghiệm: .  c) . Ta có:  Xét  Vậy phương trình có nghiệm: .  d) . Ta có  Xét  Vậy phương trình có nghiệm: . |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV phát vấn HS cách làm dạng 2  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi (hoặc theo bàn) làm bài tập 2 và 3, thời gian làm bài 4 phút    **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - Tổ 1,3: Làm bài 2  - Tổ 2,4: Làm bài 3  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV thu các phiếu học tập của một số nhóm.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét bài làm của HS cũng như việc áp dụng công thức vào làm bài tập. | **Dạng 2:** Tính giá trị của biểu thức có chứa hai nghiệm của phương trình bậc hai mà không giải phương trình  Phương pháp giải  Bước 1: Chỉ ra phương trình có hai nghiệm  Bước 2: Dùng định lí Viète tính tổng và tích hai nghiệm  Bước 3: Biến đổi biểu thức đã cho về biểu thức có chứa tổng, tích hai nghiệm.  Bài 2. Phương trình  có hai nghiệm .  a) Chứng minh các nghiệm  đều khác  b) Hãy tính .  **Lời giải:**  a) Vì phương trình có nghiệm  Theo định lí Viète, ta có ; , từ  nên  b) Ta có . |
|  | Bài 3. Cho phương trình .  a) Chứng minh phương trình luôn có hai nghiệm phân biệt  b) Hãy tính .  **Lời giải:**  a) Xét phương trình:.  Có , do đó phương trình đã cho có hai nghiệm phân biệt .  b) Theo hệ thức Viète có .  Do đó  . |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Hoạt động nhóm đôi: HS thảo luận nhóm đôi về cách Tìm hai số khi biết tổng và tích của chúng và làm bài tập 4  -GV gợi ý bài 4b  C1: Hãy biểu diễn hiệu của  thành một tổng đại sô?  C2: Hãy đổi dấu thừa số  trong tích  để được đẳng thức đúng.  C3: Ta có tổng, tích của hai số nào? Lập phương trình tìm hai số đó.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện yêu cầu của GV theo nhóm đôi.  -HS thảo luận nhóm đôi phần gợi ý của GV và đại diện nhóm đứng tại chỗ trả lời  C1: Biểu diễn hiệu của  thành một tổng đại số, ta được  C2: Khi đổi dấu thừa số  trong tích  để được đẳng thức đúng là  C3: Ta có tổng, tích của hai số  là ;  Lập phương trình tìm hai số  là  - 3 HS lên bảng làm bài tập  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện HS lên bảng làm bài, các HS khác theo dõi, nhận xét và chỉnh sửa.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét bài làm của HS cũng như việc áp dụng công thức vào làm bài tập. | **Dạng 3:** Tìm hai số khi biết tổng và tích của chúng  Phương pháp giải  Nếu hai số có tồng bằng  và tích bằng  thì hai số đó là nghiệm của phương trình    Chú ý: Điều kiện để có hai số đó là .  Bài 4. Tìm hai số  trong các trường hợp sau: a.  b.  c.  **Lời giải:**  a.  Hai số  là nghiệm của phương trình: .  . Tìm được  Vậy hai số  cần tìm là  hoặc  b. .  Từ  Hai số  là nghiệm của phương trình: .  . Tìm được  Vậy hai số  cần tìm là  hoặc  Hay  hoặc  c.  Hai số  là nghiệm của phương trình: .  . Phương trình trên vô nghiệm. Do đó không tồn tại hai số . |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn; HS biết vận dụng định lí Viète vào giải quyết bài toán;

**b) Tổ chức thực hiện:** Trò chơi “Câu cá”.

Luật chơi: Chia lớp thành 2 đội. Thời gian 30 giây cho mỗi câu trả lời. Hai đội giành quyền trả lời bằng hình thức bấm chuông. Mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm, sai trừ 5 điểm. Đội nào giành nhiều điểm hơn là đội đó thắng.

- Luyện tập 2, Luyện tập 3.

- Bài 7 sgk/trang 65.

- Bài tập bổ sung.

| **Hoạt động của GV – HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV hướng dẫn HS tham gia trò chơi Câu cá.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện yêu cầu của GV theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS thực hiện. HS khác nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét đánh giá. Yêu cầu HS chốt lại kiến thức. | Câu 1. Nếu  là 2 nghiệm của phương trình  thì  A.  B.  C.  D.  Câu 2. Gọi  là hai nghiệm của phương trình  khi đó  A.  B.  C.  D.  Câu 3. Tính tổng hai nghiệm của phương trình  A.  B.  C.  D.  Câu 4 . Gọi  là hai nghiệm của phương trình  khi đó  A.  B.  C.  D.  Đáp án: 1 D, 2 C, 3 A, 4 A. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động nhóm Luyện tập 2, Luyện tập 3 trong 3 phút.  Nhóm1,2 : Làm bài Luyện tập 2  Nhóm 3,4: Làm bài Luyện tập 3  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm báo cáo.  - Nhóm khác nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét bài làm của HS và chốt lại kiến thức nhẩm nghiệm của định lí Viète. | **Luyện tập 2**  Giải phương trình    Phương trình có các hệ số    Ta thấy  Do đó, phương trình có nghiệm  và  **Luyện tập 3**  Giải phương trình    Phương trình có các hệ số    Ta thấy  Do đó, phương trình có nghiệm  và |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Hoạt động cá nhân làm bài 7 sgk/trang 65  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện yêu cầu của GV theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân.  - GV mời 1 HS đại diện lên trình bày bài làm của mình.  - GV tổ chức cho HS thảo luận, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét bài làm của HS cũng như việc áp dụng công thức vào làm bài tập. | Bài 7 (sgk/trang 65)  Vì nửa chu vi của cửa sổ hình chữ nhật trên là và diện tích của mảnh đất trên là  nên chiều rộng và chiều dài của cửa sổ trên có tổng bằng , tích bằng . Khi đó chúng là nghiệm của phương trình  Ta có: .  Do  phương trình có hai nghiệm phân biệt là:  ;  Vậy chiều rộng, chiều dài cần tìm lần lượt là  và . |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - HS thảo luận nhóm đôi theo gợi ý của GV  C1: Tổng của chiều rộng và chiều dài mảnh vườn trên là bao nhiêu?  C2: Tích của chiều rộng và chiều dài mảnh vườn trên là bao nhiêu?  C3: Chiều rộng và chiều dài của mảnh vườn là nghiệm của phương trình nào? Căn cứ vào đâu để lập được phương trình đó?  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm bài 5 sau khi đã thảo luận nhóm đôi xong.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận nhóm đôi theo gợi ý của GV và đại diện đứng tại chỗ trả lời.  C1: Tổng của chiều rộng và chiều dài mảnh vườn trên là  C2: Tích của chiều rộng và chiều dài mảnh vườn trên là  C3: Chiều rộng và chiều dài của mảnh vườn là nghiệm của phương trình  Đây là cách lập được phương trình bậc hai khi tìm hai số biết tổng và tích của chúng  - HS thực hiện yêu cầu của GV theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện một HS lên bảng làm bài, các HS khác theo dõi, nhận xét và chỉnh sửa.  **\* Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét bài làm của HS cũng như việc áp dụng kiến thức vào làm bài tập. | Bài tập bổ sung. Bác An có một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là  và diện tích là . Hãy tính các kích thước của mảnh vườn trên.  Lời giải  Vì nửa chu vi của mảnh vườn hình chữ nhật trên là và diện tích của mảnh đất trên là  nên chiều rộng và chiều dài của mảnh vườn trên có tổng bằng , tích bằng . Khi đó chúng là nghiệm của phương trình  Ta có: .  Do  phương trình có hai nghiệm phân biệt là:  ;  Vậy chiều rộng, chiều dài cần tìm lần lượt là  và . |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà** (1 phút)

- Xem lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Làm bài tập … sbt/trang …